

BAO CAO KET QUA HOAT DONG KINH DOANH GIUA NIEN DO  
(Dang day du)  
QUY 03 NAM 2009

Don vi: Dong Viet Nam

Chi tieu	Quy		Luy ke tu dau nam den cuoi quy nay	
	Nam nay	Nam truoc	Nam nay	Nam truoc
1 . Thu nhap lai va cac khoan thu nhap tuong tu	1.098.791.730.791	1.265.459.993.995	3.045.105.427.492	2.933.426.795.886
2 . Chi phi lai va cac khoan chi phi tuong tu	625.837.411.036	895.103.518.172	1.657.177.781.181	1.896.734.126.787
I . Thu nhap thuan tu lai	472.954.319.755	370.356.475.823	1.387.927.646.311	1.036.692.669.099
3 . Thu nhap tu hoat dong dich vu	65.701.666.621	38.055.211.459	164.135.190.297	114.309.890.388
4 . Chi phi tu hoat dong dich vu	14.149.033.875	8.242.343.139	34.525.743.881	26.715.133.966
II . Lai\lo thuan tu hoat dong dich vu	51.552.632.746	29.812.868.320	129.609.446.416	87.594.756.422
III . Lai\lo thuan tu HDKD ngoai hoi	46.972.669.059	113.347.026.990	107.446.175.389	562.100.842.714
IV . Lai\lo thuan tu mua ban CK kinh doanh	5.722.912.996		3.647.840.500	(4.387.439.330)
V . Lai\lo thuan tu mua ban CK dau tu	2.465.565.523	(15.065.461.881)	172.321.663.738	(62.315.119.074)
5 . Thu nhap tu hoat dong khac	38.009.536.305	2.373.438.425	60.468.540.324	35.734.145.955
6 . Chi phi tu hoat dong khac	2.001.000	519.764	110.367.000	17.273.068
VI . Lai\lo thuan tu hoat dong khac	38.007.535.305	2.372.918.661	60.358.173.324	35.716.872.887
VII . Thu nhap tu gop von mua co phan	4.208.168.471	23.055.730.277	16.332.165.527	32.885.236.477
VIII . Chi phi hoat dong	227.844.256.242	160.177.012.243	572.024.981.763	473.843.542.031
IX . LN thuan tu HDKD truoc CP du phong RRTD	394.039.547.613	363.702.545.947	1.305.618.129.442	1.214.444.277.164
X . Chi phi du phong rui ro tin dung	41.851.178.328	11.442.673.948	142.423.890.802	139.238.026.737
XI . Tong loi nhuan truoc thue	352.188.369.285	352.259.871.999	1.163.194.238.640	1.075.206.250.427
7 . Chi phi thue TNDN hien hanh	85.888.216.884	126.347.051.542	181.260.786.896	199.676.332.547
8 . Chi phi thue TNDN hoan lai				
XII . Chi phi thue TNDN	85.888.216.884	126.347.051.542	181.260.786.896	199.676.332.547
XIII . Loi nhuan sau thue	266.300.152.401	225.912.820.457	981.933.451.744	875.529.917.880
XIV . Loi ich cua co dong thieu so				
XV . Lai co ban tren co phieu				

Lap bang  
(Ky ten, ho ten)

Nguyễn Minh Thanh

Ke toan truong  
(Truong phong Ke toan)  
(Ky ten, ho ten)

NGUYỄN HỒ HOÀNG VŨ

TP. HCM, ngay 27 thang 10 nam 2009  
KT.Tong Giam Doc  
Pho Tong Giam doc



NGUYỄN THỊ PHỤNG